

Số: /KH-TCM

Đăk Tô, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-MNBM ngày 03/9/2025 của trường Mầm non Bình Minh, kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

- Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-CMMNBM ngày 12/9/2025 của bộ phận chuyên môn trường Mầm non Bình Minh, năm học 2025-2026.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của tổ, Tổ mẫu giáo 4-5 tuổi xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Trẻ mầm non

STT	lớp	Tổng số HS/lớp	Nữ	HSDT	Nữ DT	Khuyết tật	Ghi chú
1	Lớp MG 4-5 tuổi A	25	21	7	5	0	
2	Lớp MG 4-5 tuổi B	25	13	5	2	0	
3	Lớp MG ghép 3,4 tuổi	29	14	28	14	0	

	thôn Kon Cheo						
Tổng		79	48	40	21	0	

- Tỷ lệ trẻ/lớp: 27 trẻ/lớp

- Thuận lợi, khó khăn:

+ Thuận lợi:

- Trẻ 2 lớp 4-5 tuổi tại trung tâm cùng một độ tuổi thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục. Trẻ mạnh dạn, tự tin, có khả năng giao tiếp tốt.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày thuận lợi trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cha mẹ trẻ quan tâm đưa trẻ ra lớp đảm bảo, trang bị đầy đủ dụng cụ học tập, ngày công và nguyên vật liệu cùng nhà trường xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động.

+ Khó khăn:

- Lớp mẫu giáo ghép 3,4 tuổi thôn Kon Cheo, 96,6% trẻ là người Dân tộc thiểu số. Số trẻ 3 tuổi lần đầu tới trường, chưa mạnh dạn, tự tin, tiếng Việt chưa thành thạo, các kỹ năng còn hạn chế. Sức đề kháng thấp, nhiều trẻ suy dinh dưỡng nặng.

- Một số cha, mẹ trẻ nhận thức về mầm non chưa đúng, giao khoán cho giáo viên, phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn nhiều hạn chế, chưa thường xuyên.

- Theo dõi sức khỏe trẻ: 79/79 (số trẻ được cân đo tại trường/tổng số)

Lớp	Trẻ bình thường				SDD nhẹ cân				SDD thấp còi				Thừa cân-Béo phì			
	Tổng	Tỉ lệ %	DT TS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DT TS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %	Tổng	Tỉ lệ %	DTTS	Tỉ lệ %
Lớp MG 4-5 tuổi A	22	95,6 %	5	71,4 %	1	4 %	0	0	1	4 %	0	0	2	28,6 %	2	28,6 %
Lớp	21	84%	4	80%	3	12%	1	25%	0	0	0	0	1	4/%	0	0

MG 4-5 tuổi B																
Lớp MG ghép 3,4 tuổi thôn Kon Cheo	12	41,4 %	12	41,4 %	13	44,8 %	12	41,4 %	4	13,8 %	4	13,8 %	0	0	0	0
Tổng cộng	55		21		17		13		5		4		3		2	

- Trẻ được hưởng chế độ chính sách: Hộ khẩu xã: 07 cháu, Hộ nghèo: 02 cháu, Hộ cận nghèo: 01 cháu.

2. Đội ngũ giáo viên trong tổ

STT	GV	Chức vụ	Lớp phụ trách	Tỉ lệ GV/lớp	Trình độ đào tạo				Cơ cấu xã hộ			Ghi chú
					ĐH	CD	TC	Trình độ khác	Dân tộc	Nữ	Đảng viên	
1	Phan Thị Tuệ	GV	Lớp MG 4-5 tuổi A	2	x				Kinh	x	x	Tổ trưởng
2	Bùi Gia Thư	GV			x				Kinh	x		
3	Nguyễn Thị Thảo Vi	GV	Lớp MG 4-5 tuổi B	2	x				Kinh	x	x	
4	Lường Thị Bích Ngọc	GV				x			Thái	x		
5	Lò Thị Thanh Minh	GV	Lớp MG	2		x			Kinh	x		

6	Nguyễn Thị Hồng Nhung	GV	ghép 3,4 tuổi Thôn Kon Cheo		x				Kinh	x		
	Tổng: 06 người											

*** Thuận lợi, khó khăn**

- Thuận lợi:

- + 100% giáo viên trong tổ đạt trình độ đào tạo chuẩn, trong đó 66,7% trên chuẩn.
- + Được biên chế 2 giáo viên/ 1 lớp.
- + Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ đào tạo đúng chuyên ngành và đạt trên chuẩn, có kinh nghiệm lâu năm trong nghề.
- + Giáo viên được phân công giảng dạy các lớp phù hợp với năng lực, các lớp mẫu giáo tại điểm trường trung tâm thuận tiện việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Khó khăn:

- + Một số giáo viên lớn tuổi hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin, chưa sáng tạo, linh hoạt trong lập kế hoạch cũng như công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Một số giáo viên chưa linh hoạt, chưa tự tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- + Một số giáo viên còn lúng túng trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non cũng như kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

- Phát triển thể chất:

- + Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- + Có một số tổ chất vận động nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.
- + Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- + Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động, vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- + Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- + Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe.

+ Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

- Phát triển nhận thức:

+ Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

+ Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

+ Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

+ Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (Bằng hành động, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

+ Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Phát triển ngôn ngữ:

+ Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày.

+ Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)

+ Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.

+ Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

+ Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca giao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

+ Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

- Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội :

+ Có ý thức về bản thân.

+ Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

+ Có một số phẩm chất cá nhân : Mạnh dạn, tự tin, tự lực.

+ Có một số kĩ năng sống, tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

+ Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, công đồng gần gũi.

- Phát triển thẩm mỹ:

+ Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

+ Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

+ Yêu thích, háo hức tham gia các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

2. Nội dung và Kết quả mong đợi trẻ 3-4 tuổi và 4-5 tuổi (theo chương trình GDMN)

2.1 Giáo dục phát triển thể chất

a. Phát triển vận động

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m. 2.2. Kiểm soát được vận động: - Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài. 2.3. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm). 2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m. 2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích dắc). 2.3. Phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp. 2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
	bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt	3.1. Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau. 3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	3.1. Thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay. 3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
-------------------------	-----------------	-----------------

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	1.1. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). 1.2. Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau... 1.3. Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	1.1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá,... có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin. 1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... 1.3. Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo... 2.2. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. 2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi... 3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã. 3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh		4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch. 4.2. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần. 4.3. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. 4.4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.

2.2. Giáo dục phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng	1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...	1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...
	1.2. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	1.2. Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.
	1.3. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.
	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.
	1.5. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	1.5. Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản	2.1. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	2.1. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”
		2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	3.1. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	3.1. Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.
	3.2. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình..

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
1. Nhận biết số đếm, số	1.1. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số	1.1. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
lượng	lượng.	số mấy?...
	1.2. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.
	1.3. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
	1.4. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.
	1.5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.
		1.6. Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.
		1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.
2. Sắp xếp theo quy tắc	Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
3. So sánh hai đối tượng	So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	Sử dụng được [71] dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.
4. Nhận biết hình dạng	Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	4.1. Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...). 4.2. Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.
		5.2. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.

c. Khám phá xã hội

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	1.1. Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.
	1.2. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong	1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
non và cộng đồng	gia đình.	thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.
	1.3. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	1.3. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.
	1.4. Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	1.4. Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.
		1.5. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.
		1.6. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	3.1. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	3.1. Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.
	3.2. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa	3.2. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
	phương.	đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
1. Nghe hiểu lời nói	1.1. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.
	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...
	1.3. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	1.3. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	2.1. Nói rõ các tiếng.	2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.
	2.2. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...
	2.3. Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.
	2.4. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của	2.4. Kể lại sự việc theo trình tự.

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
	bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	
	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...
	2.6. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	2.6. Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.
	2.7. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	2.7. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.
	2.8. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,... trong giao tiếp.	2.8. Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.
	2.9. Nói đủ nghe, không nói lý nhí.	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.
3. Làm quen với việc đọc - viết	3.1. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	3.1. Chọn sách để xem.
	3.2. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	3.2. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.
	3.3. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).
		3.4. Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
		sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..
		3.5. Sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

Kết quả mong đợi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
1. Thể hiện ý thức về bản thân	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.
	1.2. Nói được điều bé thích, không thích.	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực	2.1. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.
	2.2. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	3.1. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.
	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi,	3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn,

	tức giận.	sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.
	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ.
	3.4. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
		3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ.
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
	4.2. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.
	4.4. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.
		4.5. Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).
5. Quan tâm đến môi trường	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.

	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	5.3. Không bẻ cành, bứt hoa.
		5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật[74]	1.1. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	1.1. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.
	1.2. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện[76].
	1.3. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc[78] và	2.1. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát,

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
hoạt động tạo hình[79]		nét mặt, điệu bộ...
	2.2. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	2.2. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).
	2.3. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	2.3. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.
	2.4. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.
	2.5. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.
	2.6. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	2.6. Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.
	2.7. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.
	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.

Kết quả mong đợi	3-4 tuổi	4-5 tuổi
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	3.1. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	3.1. Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.
	3.2. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.
	3.3. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.

3. Kế hoạch thực hiện

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình Giáo dục năm học 2025-2026. và kế hoạch dạy học các lĩnh vực theo độ tuổi

- Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thời gian tựu trường	29/8/2025	
2	Khai giảng	05/9/2025	
3	Học kỳ I	08/9/2025-11/01/2026	Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.
4	Học kỳ II	12/01/2026-23/5/2026	Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.
5	Tổng kết năm học	25/5/2026	

- Kế hoạch hoạch giáo dục năm, tháng, tuần

+ Kế hoạch giáo dục năm, tháng (có phụ lục kèm theo)

+ Kế hoạch triển khai thực hiện tuần

LỚP MG 4-5 TUỔI

KẾ HOẠCH 35 TUẦN															
Tuần	Thời gian	Giờ học							Chơi ngoài trời	Hoạt động góc	Các giờ sinh hoạt				
		PTVĐ	KP	LQVT	Văn học	Âm nhạc	Tạo hình	Lồng ghép giờ học			Đón trẻ	TDS	Giờ ăn	HD Chiều	Vệ sinh
1	8/9 - 12/9 Trường Mầm non	HD PTVĐ Đi trên ghế thể dục.	KPXH Công việc của các cô cấp dưỡng	HĐ LQVT Đếm đến 2, nhận biết các nhóm có 2 đối tượng, nhận biết chữ số 1, 2		GDÂN ND TT Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non	HDTH Tô màu cô giáo và các bạn	- Chú ý khi cô, bạn nói				Không được ra khỏi trường khi không được sự cho phép của cô giáo.- Thực hiện		- Nói được tên địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi và trò chuyện	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
2	15/9 - 19/9 Lớp MG của bé	HD PTVĐ Bò chui qua cổng + Đi trên ghế thể dục	KPXH Lớp MG 4-5 tuổi A	HĐ LQVT Đếm đến 3, nhận biết các nhóm có 3 đối	LQV H Đồng giao: Dung dăng dung dẻ		HDTH Tô màu: Lớp học của bé	- Tiết kiệm điện: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi		- Quan tâm giúp đỡ bạn		được các vận động: cuộn-xoay tròn cổ		- Họ tên và một vài đặc điểm của các	

				tượng, nhận biết chữ số 3				phòng.				tay, gập mở các ngón tay - Phát triển các		bạn; các hoạt động của trẻ ở trườn g.	
3	23/9 - 27/9 Đồ dùng, đồ chơi của lớp	HD PTVĐ Bật xa	HD KPKH Đất nặn, bút màu	HD LQVT So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3	HD LQV H Thơ: Cô và mẹ	HD GDÂN NDTT: Vỗ tay theo nhịp BH: Vui đến trường				- Tự chọn trò chơi, đồ chơi theo ý thích.		nhóm cơ và hô hấp (theo chươn g trình). Đi bằng gót chân,		Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	
4	29/9- 03/10 Vui Tết trung thu	HD PTVĐ Ôn 3 vận động Bật xa 35 – 40cm + Đi trên ghế thể dục + Bò chui qua cổng	HD KPxH Lồng đèn trung thu		HD LQVH Truyện : Nếu không đi học (Tiết 1)		HDTH Vẽ bàn tay	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.				chân, đi khuyu gối. (Kết hợp trong phần khởi động). - Quan tâm giúp			

5	06/10 – 10/10 Bé là ai?	HĐ PTVĐ Ném xa bằng 1 tay	HĐ KPKH Bé là ai?	HĐ LQVT Gộp hai nhóm đối tượng tạo số lượng 3 và đếm.	HĐ LQVH Truyện: Nếu không đi học (Tiết 2)		HĐTH Nặn Bông hoa	- Nói được những điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được..	- In chân, in tay.		- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trườn g đối với sức khỏe con người	đỡ bạn - Tự chọn trò chơi, đồ chơi theo ý thích.	Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết một số thực phẩm thườn g trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng .	
6	13/10- 17/10 Cơ thể của bé	HĐ PTVĐ Bò trong đường dích dắc qua 3-4 điểm	HĐ KPKH Thính giác	HĐ LQV T Tách 3 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ và đếm.	HĐ LQVH Thơ	HĐ GDÂN NDTT: Vận động minh họa Bài hát: Mẹ yêu không nào					- Vệ sinh răng miệng , đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời			- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn	

											lạnh, đi dép, giày khi đi học.			giản.	
7	20/10/ 24/10 Người thân trong gia đình	HĐ PTVĐ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Ném xa bằng 1 tay	HĐ KPxH Mẹ của bé	HĐ: LQV T Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới)		HĐ GDÂN NDTT: Múa minh họa Bài hát: Múa cho mẹ xem	HDTH Vẽ: Mẹ của bé	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong		- Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cát đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.			- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).	- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số	

								gia đình.						xe,...)		
8	27/10-31/10 Ngôi nhà thân yêu của bé	HĐ PTVĐ Ôn 3 vận động - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Bò trong đường đích dắc qua 3-4 điểm+ Ném xa bằng 1 tay	HĐ KPKH Địa chỉ nhà bé		HĐ LQVH Thơ: Yêu mẹ	HĐ GDÂN NDTT: Vỗ tay theo nhịp Bài hát: Nhà của tôi	HĐTH In hoa từ rau củ		- Tiết kiệm điện: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng .					Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết	
9	03/11 - 7/11 Đồ dùng trong gia đình	HĐ PTVĐ Bật – nhảy từ trên cao xuống	HĐ KPKH Tivi, Quạt điện	HĐ LQVT Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân	HĐ LQVH Thỏ con không vâng lời (T1)		HĐTH Xé dán cái bát. (Đề tài)	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các		- Giữ gìn, bảo vệ sách				Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng	Tự rửa tay bằng xà phòng , tự lau mặt,	

				(phía phải - phía trái).				từ biểu cảm						...là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn không nên nghịch h	đánh răng.
10	10/11 - 14/11 Nghề nông	HĐ PTVĐ Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn + Bật, nhảy từ trên cao xuống .	HĐ KPXH Sản phẩm của bác nông dân	HĐ LQVT Xác định được vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới).	HĐ LQVH Thỏ con không vâng lời (T2)	HĐ GDÂN NDTT: Múa minh họa BH: Nắng sớm		Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện		- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).				- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	
11	17/11 -	HĐ	HĐ	HĐ		HĐ	HĐTH	- Lựa			-Biết			Thực	

	21/11 Ngày hội của thầy, cô giáo	PTVĐ Tự đập, bắt bóng	KPXH Ngày hội của thầy, cô giáo.	LQVT Xác định được vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía phải - phía trái).		GDÂN NDTT: Võ tay theo nhịp BH: Cô và mẹ.	Gấp ví hai ngăn	chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.			nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng".	
12	24/11 - 28/11 Nghề xây dựng	HĐ PTVĐ Ôn 3 vận động: Bật, nhảy từ trên cao xuống - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn -Tự đập bắt bóng.	HĐ: KPXH Công việc của cô, chú thợ xây.		H Đ LQV H Thơ: Em làm thợ xây	HĐ: GDÂN NDTT: Nhảy erobic BH: Chú thỏ con	HĐTH Vẽ dụng cụ của chú công nhân xây dựng (Đề tài)		Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.				Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn		
13	01/12 -	HĐ	HĐ:	HĐ	HĐ		HĐTH			- Xây	- Sử			'-	Tự

	05/12 Nghề Bán hang	PTVĐ Tung bóng lên cao và bắt.	KPXH Công việc của cô, chú bán hàng.	LQV T Ghép đôi	LQVH Thơ: Xe chữa cháy		Nặn: Bánh bao			dựng, lắp ráp với 10-12 khối.	dựng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, chào hỏi xin lỗi trong giao tiếp.			"Đọc" truyện qua các tranh vẽ	thay quần áo khi bị ướt, bẩn.
14	Nghề Y (08/12- 12/12/ 2025)	HĐ PTVĐ Ném trứng đích ngang	HĐ KPXH Bác sĩ nhi khoa		HĐ LQVH Truyện : Cáo, thỏ và gà trống (T1)	HĐ GDÂN NDTT: Dạy hát Bài hát: Gà trống, mèo con và cún con	HDTH Vẽ: Con gà	- Lắng nghe và trao đổi với người đôi thoại.	- Chạy chậm 60 - 80 m .		- Khôn g tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.	Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời	

														nói, cử chỉ.	
15	Bộ đội (15/12- 19/12/ 2025)	HĐ PTVĐ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Ném trúng đích ngang	HĐ KPXH Ngày hội của cô, chú bộ đội	HĐ LQV T Đếm đến 4, nhận biết các nhóm có 4 đối tượng, nhận biết chữ số 4.	HĐ LQV H Truyện : Cáo, thỏ và gà trống (T2)	HĐ GDÂN NDTT: Dạy hát Bài hát: Chú bộ đội		- Nghe hiều nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.						- Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	
16	22/12 - 26/12 Một số con vật nuôi trong gia đình	HĐ PTVĐ Tung bắt bóng với người đối diện	HĐ KPKH Con gà trống		HĐ LQVH Thơ: Chú gà trống nhỏ	HĐ GDÂN NDTT: Vỗ tay theo nhịp Bài hát: Một	HĐTH Cắt, dán bông hoa							Biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn,	

						con vệt								sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	
17	29/12 - 02/01/ 2026 Một số con vật sống trong rừng	HĐ PTVĐ Ôn 3 vận động: Tung bắt bóng với người đối diện - Ném trúng đích Ngang - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (HĐNT)	HĐ: KPKH Con Voi	HĐ LQVT So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 4.			HĐTH Vẽ Con voi								
18	05/01 - 9/01 Một số con vật	HĐ PTVĐ Bò bằng bàn tay và bàn chân	HĐ KPKH (5E) Con cá	HĐ LQVT Gộp hai nhóm đối	HĐ LQVH Đồng dao: Lộn		HĐTH (EDP) Tạo hình con cá		Chạy liên tục theo hướng	Phân loại các đối tượng			- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và		

	sống dưới nước			tượng tạo số lượng 4, đếm.	cầu vòng				thăng 15 m trong 10 giây	theo một hoặc 2 dấu hiệu			ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		
19	12/01 - 16/01 Một số con Côn trùng	HĐ PTVĐ Trườn theo hướng thẳng + Tung bóng lên cao và bắt	HĐ KPKH Con ong	HĐ LQVT Tách 4 đôi tượng thành 2 nhóm nhỏ và đếm.		HĐ GDÂN NDTT: Nhảy erobic BH: Con cào cào	HĐTH Nặn con côn trùng bé thích			-Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)				- Bỏ rác đúng nơi quy định.	
20	9/02 - 13/02 Cây xanh	HĐ PTVĐ Ném trúng đích đứng	HĐ KPKH Cây xà cừ		HĐ LQVH Truyện Ba chú lợn con (T1)	HĐ GDÂN NDTT: Dạy hát BH: Em yêu cây xanh	HĐTH Xé dán cây ăn quả	- Kể lại truyện đã được nghe			- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù			- Kể lại sự việc theo trình tự.	

											hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.				
21	16/02 - 20/02 Một số loại hoa	HĐ PTVĐ Bò bằng bàn tay và bàn chân - Bật liên tục về phía trước + Ném trúng đích đứng	HĐ KPKH Hoa cúc	HĐ LQVT - Nhận ra qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc (3 đối tượng).	HĐ LQV H Ba chú lợn con (T2)	HĐ GDÂN NDTT : Dạy hát BH : Hoa trường em		- Đóng kịch	- Không bẻ cành, bứt hoa					- Phân biệt được phần mở đầu, kết thúc của cuốn sách.	
22	02/02 - 06/02 Vui Tết Nguyên Đán	HĐ PTVĐ Bật liên tục về phía trước + Ném trúng đích đứng bằng 1 tay	HĐ KPXH Một số món ăn ngày Tết	HĐ LQVT Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.	HĐ LQV H Thơ: Tết đang vào nhà		HĐTH Vẽ vườn hoa		Nhảy lò cò 3m.	- Chọn sách để xem.			- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: không cười đùa	- Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ, không uống rượu, bia, cà	

													trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt,...	phê;	
23	23/02 - 27/02 Một số loại quả	HĐ PTVĐ Ôn 3 VĐ Bò bằng bàn tay và bàn chân-Tung bóng lên cao và bắt - Trườn theo hướng thẳng	HĐ KPKH 5E Quả cam	HĐ: LQVT Chấp ghép các hình hình học để tạo thành hình mới.		HĐ GDÂN NDTT: Vỗ tay theo tiết tấu chậm. Bài hát: Nắng sớm	HĐTH EDP Tạo hình quả cà chua	- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm						- Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	
24	02/3 - 06/3	HĐ PTVĐ	HĐ KPxH		H Đ LQVH	HĐ GDÂN	HĐTH Vẽ quả			Sử dụng				Kể chuyê	

	Ngày hội 8/ 3	Chuyên, bắt bóng qua đầu.	Ngày hội của bà, mẹ và cô giáo		Thơ: Lời chúc 8/3 của bé.	NDTT: Múa minh họa: Chiếc khăn tay	tặng mẹ			kí hiệu để "viết": tên, lâm vé tàu, thiệp chúc mừng.				n có mở đầu, kết thúc	
25	9/2 - 13/02 Một số loại rau	HĐ PTVĐ Chuyên, bắt bóng qua chân	HĐ: KPKH Quả cà chua	HĐ: LQVT Đo độ dài hai đôi tượng bằng một đơn vị đo		HĐ: GDÂN Cháu vẽ ông mặt trời	HĐTH Nặn rau, quả bé thích		Chạy thay đổi hương vận động đúng tín hiệu theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt dích dắc)				- Chắp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, kho,	

														rán,... gạo nấu com, nấu cháo;	
26	16/3 - 20/3 Một số phương tiện giao thông đường bộ	HĐ PTVĐ Bật qua vật cản + Ném trúng đích đúng	HĐ KPKH (5E) Xe ô tô tải		H Đ LQV H Thơ: Chúng em học luật giao thông	HĐ GDÂN NDTT: Vỗ theo phách BH: đường em đi	HĐTH (EDP) Tạo hình xe ô tô	-Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Lắp ghép hình.				- Nhận ra kí hiệu thông thườn g trong cuộc sống (biển báo giao thông: đường dành cho người đi bộ).	
27	23/3 - 27/3 Phương tiện giao thông đường thủy.	HĐ PTVĐ Ôn 3 VĐ: Bật qua vật cản- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn- Ném trúng đích	HĐ KPKH Thuyền buồm	HĐ LQVT Đo dung tích hai đôi tượng bằng		HĐ GDÂN NDTT: Múa minh họa BH: Em đi chơi	HĐTH Gấp thuyền							- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng	

		đứng		một đơn vị đo		thuyền								trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..	
28	30/3 - 03/4 Phươn g tiện giao thông đường hàng không.	HĐ PTVĐ Ném xa bằng 2 tay	HĐ: KPKH Máy bay	H Đ LQVT Đếm đến 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng, nhận biết chữ số 5.	HĐ: LQVH Thơ: Mưa rơi		HĐTH Cắt dán hàng rào								
29	06/04 – 10/04 Thời tiết, mùa	HĐ PTVĐ Trèo qua ghế dài (HĐNT) HĐ: GDÂN Con chim non NDTT: Vận	HĐ: KPKH Trời nắng	HĐ: LQV T So sánh số lượng các nhóm đối tượng	HĐ: L Q V H Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ (T1)		HĐTH Vẽ vườn cây (đề tài)		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự		- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.		

		động minh họa Bài hát: Trống cơm		trong phạm vi 5					vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống.							
30	13/04- 17/04 Ngày và đêm	HĐ : PTVĐ Đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu theo vật chuẩn	HĐ: KPKH Ban ngày		HĐ: LQV H Truyện: Bác gấu đen và hai chú thỏ (T2)	HĐ: GDÂN NDTT: Vỗ tay theo tiết tấu chậm Bài hát: Chị ong nâu và em bé	HĐTH In hoa bằng dầu vân tay	- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.	- Biết được không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với đời sống con người, con vật và cây cối.						- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	
31	20/04- 24/04	HĐ PTVĐ	HĐ: KPKH		HĐ: LQ	GDÂN	HĐTH EDP		- Tự chọn		- Khôn				- Nhận ra những	

	Nước	Bò dích dắc qua 5 điểm + Trèo qua ghế dài.	5E Nước giếng		VH Thơ: Tâm sự của cái mũi	NDTT: Vỗ tay theo nhịp Bài hát: Tập tâm vòng	Tạo hình: Giọt nước tí xíu		dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		g để nước tràn khi rửa tay			nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể nước,... là nơi nguy hiểm không được chơi gần. Biết các nguồn nước trong môi trườn g sông. Nguy ên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn	
--	-------------	---	----------------------------	--	---	---	--	--	---	--	---	--	--	--	--

														nước	
32	Tuần 4/04: Đất đá, cát, sỏi (27/04-01/05/2026)	HĐ PTVĐ Ôn 3 vận động: Bò dích dắc qua 5 điểm + Trèo qua ghế dài + Đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu theo vật chuẩn (HĐNT) HĐKPKH Cát, sỏi		HĐ: LQV T Gộp hai nhóm đối tượng tạo số lượng 5 và đếm					- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.					Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, té ngã, chảy máu.	
33	04/5 - 08/5 Một số di tích lịch sử, cảnh đẹp ở Đắk Tô	HĐ PTVĐ - Trèo lên, xuống 5 giống thang. (HĐNT)	KPXH Tượng đài chiến thắng Đắk Tô – Tân cảnh.	HĐ LQVT Tách 5 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng	HĐ LQV H Thơ: Đồng lúa	HĐ GDÂN NDTT: Dạy hát: Bé yêu biển lắm	HĐTH Xé, dán những dãy núi.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu		-Nhận dạng một số chữ cái.				.	

				các cách khác nhau, đếm.				phức.							
34	11/5 - 15/5 Bác Hồ kính yêu	HĐ PTVĐ Bật tách chân, khép chân qua 5 ô + Đập bắt bóng	HĐ KPxH: Bác Hồ kính yêu	HĐ LQVT Đếm đến 10 và đếm theo khả năng.		HĐ GDÂN NDTT: Múa minh họa BH: Đem qua em mơ gặp Bác Hồ	HĐTH Cắt, dán bông hoa (đề tài)		- Biết tết sơi đôi.					-Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa.	
35	18/5 - 22/5 Ngày hội Bé vào hè	HĐ PTVĐ Ôn 3 vận động: Bật tách chân, khép chân + Tung bóng lên cao và bắt+ Trèo qua 5 giống thang.	HĐ KPxH: Ngày hội bé vào hè	HĐ LQVT So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10	HĐ LQVH Thơ: Mùa hè	HĐ: GDÂN NDTT: Vỗ tay theo phách. Cả tuần đều ngoan			- Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m.					- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	

LỚP MẪU GIÁO GHEP 3,4 TUỔI THÔN KON CHEO

Kế hoạch 35 tuần															
Tu ần	Thời gian	Giờ học							Chơi ngoài trời	Hoạt động góc	Các giờ sinh hoạt				
		PTVĐ	KP	LQVT	Văn học	Âm nhạc	Tạo hình	Lồng ghép giờ học			Đón trẻ	TDS	Giờ ăn	HD Chiều	Vệ sinh
1	Trường MN của bé (08 - 12/9/20 25)	Đi trên ghế thể dục	KPXH Trườn g MN của bé	Đếm đến 2, nhận biết các nhóm có đối tượng 2, nhận biết chữ số 1, 2		Cháu đi mẫu giáo	Tô màu khung cửa lớp học				Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo				- Đi vệ sinh đúng nơi quy định
2	Lớp MG của bé (15 - 19/9/ 2025)	Bò chui qua cổng + Đi trên ghế thể dục	KPXH Lớp MG của bé	Đếm đến 3, nhận biết các nhóm có đối tượng 3, nhận biết chữ số 3	Đồng dao: Chi		Tô màu quả bóng		Đi trên	- Tự chọn trò chơi, đồ chơi theo ý thích				- Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	

3	Đồ dùng, đồ chơi của lớp (22 - 26/9/ 2025)	Bật xa (35-40 cm)	KPKH Quả bóng	So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3	Thơ: Lên bốn	Lời chào buổi sáng			Chú ý khi cô, bạn nói	Quan tâm giúp đỡ bạn				Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường	
4	Vui tết trung thu (29/9- 03/10)	Ôn 3 VD: Bò chui qua cổng+ Đi trên ghế thể dục+ Bật xa	KPKH Vui tết trung thu		Truyện: Củ cải trắng (T1)	Chiếc đèn ông sao	Vẽ: Chùm bóng	Nói được những điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được..	- In chân, in tay.				- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).	Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng	

5	Bé là ai (06/10 – 10/10)	Ném xa bằng 1 tay	KPKH Bé là ai?	Gộp hai nhóm đối tượng tạo số lượng 3 và đếm.	Truyện: Củ cải trắng (T2)		Nặn: Vòng tay	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.						Biết ăn đồ ăn lớn, khỏe mạnh, thông minh, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	). - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt
6	Cơ thể của bé (13/10- 17/10)	Bò trong đường dích dắc	KPKH Đôi tay bé	Tách 3 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ và đếm.	Thơ: Giờ ăn	Cái mũi		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.			Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.			- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	
7	Người	Đi	KPXH	Xác định		Cả	Gấp	Yêu		- Thực				Nhận	

	thân trong gia đình (20/10-24/10)	thay đổi tóc độ theo hiệu lệnh + Ném xa bằng 1 tay	Mẹ của bé	vị trí của đồ vật so với bản thân (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới)		nhà thưng nhau	quạt giấy	mền, quan tâm đến người thân trong gia đình		hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.				biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...)	
8	Ngôi nhà thân yêu của bé (27/20-31/10)	Ôn 3 vận động Bò trong đường đích dắc + Đi thay đổi tóc độ theo hiệu lệnh +	KPKH Địa chỉ nhà bé		Thơ: Cô dạy	Nhà của tôi	In dấu vân tay		Tiết kiệm điện: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng .		- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con			Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số	

		Ném xa bằng 1 tay									người			điện thoại người thân khi cần thiết	
9	Đồ dùng trong gia đình (03 - 07/11 / 2025)	Bật nhảy từ trên cao xuống	KPKH Cái quạt điện	Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân (Phía phải, trái)	Truyện: Ba chú lợn con (Tiết 1)		Xé dán mặt trời (Đề tài)			- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm - Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện					Nhận ra bản là, bếp đang đung, phích nước nóng ... là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn không nên nghịch h
10	Nghề nông (10 -	Đi trên vạch kẻ thẳng	KPXH 1 số công	Xác định vị trí của đồ vật so	Truyện: Ba chú lợn con	Chiếc khăn tay			Đi bước lùi						

	14/11/2025)	trên sàn + Ném xa bằng 1 tay	việc của nghề nông	với bạn khác (Phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới)	(Tiết 2)				liên tiếp khoảng 3m						
11	Ngày hội của thầy, cô giáo (17 - 21/11/2025)	Tự đập, bắt bóng	KPXH 20/11 Ngày hội của thầy, cô giáo	Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (Phía phải - phía trái)		Cô và mẹ	Gấp cái ví				Giữ gìn, bảo vệ sách			Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn	Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu"
12	Nghề xây dựng (24 - 28/11/2025)	Ôn 3 VĐ: Bò chui qua cổng + Bật nhả y từ trên cao xuống + Ném xa bằng 1 tay	KPXH Công việc của thợ xây		Thơ: Chiếc cầu mới	Cháu yêu cô chú công nhân	Vẽ ngôi nhà (Đề tài)				Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)				Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy

															hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng"
13	Nghề y (01/12 - 05/12/ 2025	Tung bóng lên cao và bắt.	KPXH Bác sĩ nha khoa	Ghép đôi	Thơ: Làm bác sĩ		Nặn quả	Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.			Sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, chào hỏi xin lỗi trong giao tiếp.			Biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	
14	Nghề dịch vụ (08/12- 12/12/ 2025)	Ném trúng đích ngang	KPXH Công việc của bác bán hàng		Truyện: Cáo, thỏ và gà trống (T1)	Gà trống mèo con và cún con	Vẽ: Con cá	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù					Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô,		

								hợp với độ tuổi					mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.		
15	Bộ đội (15/12-19/12/2025)	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Ném trúng đích ngang	KPXH Ngày hội của cô, chú bộ đội	Đếm đến 4, nhận biết các nhóm có 4 đối tượng, nhận biết chữ số 4.	Truyện: Cáo, thỏ và gà trống (T2)	Cháu thron g chú bộ đội .			- Chạy chậm 60 - 80 m .	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.				Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ.	
16	Một số con vật nuôi trong gia đình (22/12 - 26/12/2025)	Tung bắt bóng với người đối diện	KPKH Con gà trống, con vịt		Thơ: Ong và bướm	Rửa mặt như mèo	Cắt, dán ông mặt trời	- Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.						- Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.

17	Một số con vật sống trong rừng (29/12 - 02/01/ 2026)	Ôn 3 VD: Tung bắt bóng với người đối diện+Ném trúng đích ngang +Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (HĐNT)	KPKH Con voi, con hổ	So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 4.			Vẽ ngôi nhà				Xây dựng, lắp ráp với 10-12 khối.				'- "Đọc" truyện qua các tranh vẽ	
18	Một số con vật sống dưới nước (05 - 09/1/ 2026)	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m	KPKH 5E	Gộp hai nhóm đối tượng tạo số lượng 4, đếm	Đồng dao: Con voi		Tạo hình (EDP)				Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất	Kể lại sự việc theo trình tự	
19	Một số con	Trườn theo	KPKH Con	Tách 4 đối		Con chuồn	Nặn bông					Khôn g tự ý			Phân biệt	

	Côn trùng (12 - 16/1/ 2026)	hướng thẳng + Ném trúng đích ngang	ong	tượng thành 2 nhóm nhỏ và đếm		chuồn	hoa (Đề tài)					uống thuốc khi không được phép của người lớn.			được phần mở đầu, kết thúc của cuốn sách
20	Cây xanh (19 - 23/1/ 2026)	Ném trúng đích đứng	KPXH Cây bằng lăng		Truyện: Thỏ con ăn gì (Tiết 1)	Sắp đến tết rồi	Xé dán quả (Ý thích)		Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây	Đóng kịch		Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp			Bỏ rác đúng nơi quy định
21	Một số loại hoa (26 - 30/1/ 2026)	Ôn 3 vận động: Ném trúng đích đứng;	KPKH Hoa hồng, hoa cúc	Nhận ra qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc (3 đôi)	Truyện: Thỏ con ăn gì (Tiết 2)	Mùa xuân đến rồi			Không bẻ cành, bứt hoa	Kể lại truyện đã được nghe	Phân loại các đôi tượng theo 1 hoặc 2 dấu				

		+ Trườn theo hướng thẳng + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh									hiệu				
22	Vui Tết Nguyên Đán (02/02 - 06/02/ 2026	Bật liên tục về phía trước + Ném trúng Đích đứng bằng 1 tay	KPXH Bánh kẹo ngày Tết	Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.	Thơ: Cây đào		Vẽ bông hoa	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	Nhảy lò cò 3m.	- Chọn sách để xem.	;			- Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	
23	Một số loại quả (23/02 - 27/02/ 2026)	Ôn 3 VĐ Tung bóng lên cao và bắt+ Trườn theo hướng thẳng+ Bật liên tục về phía trước	KPKH 5E	Chấp ghép các hình hình học để tạo thành hình mới.		Chị ong nâu và em bé	Tạo hình (EDP)	- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm			-Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ, không uống rượu, bia, cà phê		- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: không cười		

								thanh gợi cảm					đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt,...		
24	Ngày hội 8/3 (02 - 06/3/ 2026)	Chuyên, bắt bóng qua đầu	KPXH Ngày hội của bà, của mẹ và cô giáo		Thơ: Dán hoa tặng mẹ	Quà ngày 8/3	Vẽ mặt trời (Đề tài)			Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở					Nhận ra kí hiệu thông thườn g trong cuộc sống (Biển báo giao thông , đườn g dành cho người đi bộ)
25	Một số loại rau	Chuyên, bắt bóng qua chân	KPKH Quả cà chua	Đo độ dài hai đôi tượng bằng một		Múa đàn	Nặ n rau ăn quả (Đề			Nói rõ để người nghe có thể hiểu				Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều	Nói được tên một số

	(09 - 13/3/ 2026)			đơn vị đo			tài)			được				loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã	món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, kho, rán, ... gạo nấu cơm, nấu cháo ...
26	PTGT đường bộ (16 - 20/3/	Bật qua vật cản + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sân	KPKH 5E		Thơ: Đi chơi phố	Em đi qua ngã tư đường phố	Tạo hình (EDP)		Chạy thay đổi hướng vận động						Nhận biết ý nghĩa các con số được

	2026)								đúng tín hiệu theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đắc)						sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe,..
27	PTGT đường thủy (23 - 27/3/ 2026)	Ôn 3 vận động: Bật nhảy từ trên cao xuống + Ném trúng đích ngang + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	KPKH Thuyền nan	Đo dung tích hai đối tượng bằng một đơn vị đo		Em đi chơi thuyền	Gấp thu yền buồm (mẫ u)			Sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng					Kể chuyệ n có mở đầu, kết thúc
28	PTGT đường hàng không (30/03 – 03/04/ 2026)	Ném xa bằng 2 tay	KPKH Máy bay	Đếm đến 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng, nhận biết chữ số 5	Thơ: Cầu vòng		Cắt dán hàng rào	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.		-Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm				-Biết gọi người lớn khi gặp một số trườn	

										theo ý thích.				g hợp khăn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, té ngã, chảy máu.	
29	Thời tiết, mùa (06/04 – 10/04/2026)	Trèo qua ghế dài (HĐNT)	KPKH Trời nắng	So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 5.	Truyện: Cáo, thỏ và gà trống (T1)	Cho tôi đi làm mưa với	Về theo ý thích		- Biết được không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với đời sống con người, con vật và cây		- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.			- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	

									cối.						
30	Ngày và đêm (13/04-17/04/2026)	Đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu theo vật chuẩn	KPKH Ban ngày		Truyện: Cáo, thỏ và gà trống (T2)	Cháu vẽ ông mặt trời	In hoa từ rau, củ, quả	- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.	- Bộ cảm xúc phù hợp khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống.					.Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	
31	Nước (20/04-24/04/2026)	Bò dích dắc qua 5 điểm + Ném xa bằng 2 tay	KPKH 5E		Thơ: Hoa mào gà	Trời nắng trời mưa	Tọa hình (ED P)							- Biết các nguồn nước trong môi trường sống. - Nguyện nhân gây ô	- Không để nước tràn khi rửa tay

														nhiệm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	
32	Đất đá, cát, sỏi (27/04- 01/05/ 2026)	Ôn 3 vận động: Bò dích đắc qua 5 điểm + Trèo qua ghế dài + Đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu theo vật chuẩn (HĐNT)	KPKH Cát, sỏi	Gộp hai nhóm đối tượng tạo số lượng 5 và đếm						-Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.				-Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mươn g nước, suối, bể nước, ... là nơi nguy hiểm không được chơi gần.	
33	Một số di tích lịch sử,	Trèo lên, xuống 5 giống	KPXH Công viên	Tách 5 đối tượng		Lý cây xanh	Xé dán hàng		Biết tết sợi đôi	Quan tâm đến di tích					Cầm sách đúng

	cảnh đẹp ở Đăk Tô (04 - 08/5/ 2026)	thang (HĐNT)	Đăk Tô	thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau, đếm			rào (Đề tài)			lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước					chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa.
34	Bác Hồ kính yêu (11 - 15/5/ 2026)	Bật tách chân, khếp chân qua 5 ô + Bò đích đắc qua 5 điểm	KPXH Bác Hồ kính yêu	Đếm đến 10 và đếm theo khả năng		Cả tuần đều ngoan	Cắt dán dây xúc xích			Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua bài hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác					Kể lại sự việc có nhiều tình tiết

										Hồ					
35	Ngày hội bé vào hè (18 - 22/ 5/2026)	Ôn 3 VĐ: Bật tách chân, khép chân qua 5 ô + Bò đích dốc qua 5 điểm + Ném xa bằng 2 tay	KPXH Ngày hội Bé vào hè	So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10	Thơ: Hồ sen	Đường và chân				Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m		Nhận dạng một số chữ cái			

3.2 Chủ đề hoạt động giáo dục trẻ 4-5 tuổi

TT	Chủ đề	Ghi chú
1	Trường Mầm non	
2	Tết trung thu	
3	Bản thân	
4	Gia đình	
5	Nghề nghiệp	
6	Ngày 20/11	
7	Thế giới động vật	
8	Thế giới thực vật	
9	Tết Nguyên Đán	
10	Ngày 8/3	

11	Phương tiện giao thông	
12	Hiện tượng tự nhiên	
13	Quê hương- đất nước	
14	Bác Hồ	
15	Bé vào hè	

3.3.Các hoạt động/lễ hội tập thể trong năm học

TT	Chủ điểm	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Đối tượng tham gia	Chuẩn bị
1	Lễ hội trung thu	Tháng 10/2025	Cùng trẻ trò chuyện về ngày Tết trung thu; Biểu diễn văn nghệ; Trò chuyện cùng chị Hằng và chú cuội; Xem Múa lân; Rước đèn ông sao; Phá cỗ	Tập trung	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ	2 Lớp MG 4-5 tuổi tại điểm trung tâm tập 2 tiết mục văn nghệ cho học sinh. Phối hợp với phụ huynh để tổ chức ngày hội trung thu cho trẻ
2	Ngày hội bé khéo tay	Tháng 10, 11/2025	Trẻ trải nghiệm tạo ra những sản phẩm từ các nguyên vật liệu tự nhiên (giấy, lá, cành khô, hoa khô, bìa, ống nhựa, dây,...)	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ	Huy động phụ huynh đóng góp nguyên, vật liệu để tìm xung quanh gia đình, giáo viên chuẩn bị hồ dán, keo, kéo,...cho trẻ hoạt động

3	Tham quan doanh trại bộ đội	Tháng 12/2025	Trẻ tham quan, trải nghiệm tại trung đoàn 24, quan sát một số hoạt động của các chú bộ đội, thực hành gấp chăn, bắn súng mô phỏng, tham quan vườn rau, trang trại....	Tham quan, trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, nhân viên	2 lớp MG điểm trung tâm Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị trang phục cho trẻ tham gia hoạt động
4	Bé với an toàn giao thông	Tháng 12/2025	Trẻ các lớp Mẫu giáo thi tìm hiểu về kiến thức an toàn giao thông, thi thực hành các hoạt động, trò chơi tham gia giao thông	Tập trung	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, nhân viên	2 lớp MG điểm trung tâm Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị kiến thức về an toàn giao thông và trang phục cho trẻ tham gia hoạt động
5	1. Bữa ăn gia đình	9 tháng trong năm học (1 bữa/tháng)	Trẻ trải nghiệm bữa ăn gia đình tại trường, trẻ tự phục vụ và phục vụ bạn, tự sôi cơm, tự chọn và lấy thức ăn, biết ăn gọn gàng, nhường cho bạn, sử dụng đa dạng các đồ dùng ăn uống ngoài thìa	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, trẻ	2 lớp MG điểm trung tâm phối hợp với cấp dưỡng chuẩn bị trang thiết bị, đồ dùng ăn uống cho trẻ.
	2. Bữa ăn Buffet	Tháng 1,5/2026	Trẻ trải nghiệm bữa ăn Buffet tại trường, trẻ tự phục vụ và phục vụ bạn, chọn dụng cụ đựng, gấp, múc; tự chọn và lấy thức ăn, biết ăn gọn gàng, nhường cho bạn, sử dụng đa dạng các đồ dùng ăn uống ngoài thìa	Trải nghiệm	Giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, trẻ	

6	Tham quan, trải nghiệm tại Kon Tum	Tháng 01/2026	Trẻ tham quan thực tế tại bảo tàng Kon Tum, trải nghiệm thực tế tại 01 farm, đi Đi siêu thị Coop.mart	Tham quan	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện cha mẹ trẻ.	2 lớp MG điểm trung tâm Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị trang phục cho trẻ tham gia hoạt động
7	Ngày hội Tết và mùa Xuân	Tháng 02/2026	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động Tết, mùa xuân: làm bánh mứt ngày tết, trang trí cành mai cành đào, tham quan gian hàng tết, trình diễn trang phục mừng xuân...	Trải nghiệm	Giáo viên, nhân viên, trẻ	Huy động cha mẹ chuẩn bị, đóng góp các nguyên vật liệu, giáo viên sưu tầm vật liệu thiên nhiên, gần gũi phù hợp với ngày Tết, chuẩn bị gian hàng trưng bày các món ăn, bánh kẹo, thiệp... đặc trưng cho ngày Tết, tập biểu diễn thời trang bằng các nguyên vật liệu tái chế
8	Ngày hội thể thao	Tháng 3/2026	Trẻ tham gia các hoạt động thể dục thể thao phát triển thể lực đáp ứng nhu cầu vận động qua các bài tập và trò chơi vận động, các môn thể dục thể thao: Kéo co; đá bóng; nhảy bao bố; Đi xe đạp, chuyền bóng,...	Tập trung	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, cha, mẹ trẻ, đoàn thanh niên	2 lớp MG điểm trung tâm chuẩn bị đồ dùng, phương tiện, dụng cụ phục vụ cho các hoạt động, lựa chọn bài tập vận động, trò chơi và tập luyện, rèn kỹ năng cho trẻ

9	Tham quan di tích lịch sử cảnh đẹp của địa phương	Tháng 4/2026	Trẻ tham quan tượng đài chiến thắng Đắk Tô- Tân Cảnh, xe tăng 377, 472, nhà rông Đắk Tô, chấp hành đúng luật lệ giao thông khi đi tham Quan.	Tham quan	Giáo viên, đoàn thanh niên	2 lớp MG điểm trung phối hợp với phụ huynh chuẩn bị trang phục cho cháu tham gia hoạt động
---	---	--------------	--	-----------	----------------------------	--

3.4. Phân bổ thời lượng hoạt động giáo dục theo độ tuổi

TT	Môn học theo lĩnh vực	Số tiết	Ghi chú
1	Phát triển thể chất	35	
2	Phát triển nhận thức	60	
	+ Khám phá	35	
	+ Toán	25	
3	Phát triển ngôn ngữ	25	
	+ Kể chuyện	10	
	+ Thơ	13	
	+ Đồng dao	2	
4	Phát triển thẩm mỹ	55	
	+ Âm nhạc	27	
	+ Tạo hình	28	
	+ Tăng cường tiếng Việt lớp MG ghép 3,4 Tuổi thôn Kon Cheo		
	Tổng cộng	175	

3.5 Khung thời gian hoạt động năm học 2025 – 2026

- Lớp MG 4-5 tuổi điểm trường trung tâm

Thời gian		Nội dung	Ghi chú
	6h30 - 7h30	Đón trẻ, chơi (60')	
Thời gian		Nội dung	Ghi chú
Sáng	7h30 – 8h00	Chơi, điểm danh, Thẻ dực sáng (30')	
	8h00 – 8h35	Hoạt động ngoài trời (35')	
	8h35– 8h50	Vệ sinh (15')	
	8h50 – 9h25	Học (35')	
	9h25 – 10h10	Chơi (Hoạt động ở các góc) (45')	
	10h10– 10h30	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa (20')	
	10h30 – 11h30	Ăn trưa (60')	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
	11h30 – 11h40	Nghỉ ngơi, thư giãn (10')	
	11h40 – 14h00	Ngủ trưa (140')	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
Chiều	14h00 - 14h40	Vệ sinh, ăn xế (40')	
	14h40 - 16h00	Chơi, hoạt động theo ý thích, ôn luyện (80')	
	16h00 - 17h00	Vệ sinh, nêu gương bé ngoan, trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ (60')	

- Lớp MG 3, 4 tuổi Thôn Kon Cheo:

Thời gian		Nội dung	TCTV	Ghi chú
	7h00 - 7h30	Đón trẻ (30')	Lồng ghép	
	7h30 – 8h00	Chơi, điểm danh, Thẻ dực sáng (30')		
	8h00 – 8h30	Chơi ngoài trời (30')		

Sáng	8h30 – 8h50	Tăng cường Tiếng Việt (20')	Lồng ghép	
	8h50 – 9h25	Học (35')		
	9h25 – 10h10	Chơi, hoạt động ở các góc (45')		
	10h10– 10h30	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa (20')		
	10h30– 11h30	Ăn trưa (60')		Trẻ đem cơm
	11h30– 11h40	Nghỉ ngơi, thư giãn (10')		
	11h40 – 14h00	Ngủ trưa (140')		
Chiều	14h00 - 14h30	Vệ sinh (30')		
	14h30- 14h55	Tăng cường Tiếng Việt (25')		
	14h55 - 15h 45'	Chơi, hoạt động theo ý thích, ôn luyện (50')		
	15h 45'-16h00	Vệ sinh, Nêu gương bé ngoan (15')		
	16h00 – 16h30	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ (30')		

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TỔ MG 4-5 TUỔI NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục phát huy tốt tinh thần chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong trường, lớp; thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN;
- Giáo viên tự học, tự rèn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;
- Duy trì nền nếp, dân chủ, đoàn kết trong các hoạt động của tổ; tích cực tham gia, thực hiện, sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2025-2026; phát triển chương trình theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động; Tiếp tục làm

tốt công tác hỗ trợ, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, các bậc cha mẹ trẻ và của xã hội đối với sự phát triển của tổ nói riêng, Nhà trường nói chung;

- Thực hiện thường xuyên công tác truyền thông nhằm chuyển tải kịp thời, đầy đủ nhất về các hoạt động của lớp của tổ đến cha mẹ trẻ và cộng đồng; Thường xuyên chia sẻ các hoạt động của trẻ lên kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông như (bảng tin, hộp phụ huynh, zalo, Facebook...) đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường, giáo viên với gia đình trẻ

- Thực hiện tốt chủ đề năm học *“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”*

- Tổ chức các hình thức, biện pháp giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khoẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

- Thực hiện theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ 3 lần/ 1 năm học:

- + Lần 1: Tháng 9

- + Lần 2: Tháng 12

- + Lần 3: Tháng 4.

- 3/3 lớp thực hiện nghiêm túc việc quan sát trẻ theo quá trình 2 lần/ 1 năm: Tháng 10, tháng 4.

- Thực hiện lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục giới; quyền con người, an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ... Thực hiện phù hợp với điều kiện địa phương và của trường lớp.

- 2 lớp MG 4-5 tuổi điểm trung tâm thực hiện làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- 3/3 lớp Mẫu giáo thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM (*mỗi giáo viên tổ chức 02 hoạt động khám phá theo quy trình 5E và 02 hoạt động tạo hình theo quy trình EDP*); 04 chủ đề/lớp mẫu giáo/năm

học, 2 chủ đề /giáo viên/lớp mẫu giáo/năm học. Các lớp ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng, khai thác, sử dụng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục các chủ đề với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, của nhà trường và của lớp.

- Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo hướng châm “chơi mà học, học bằng chơi” chú trọng làm mới môi trường, hình thức, phương pháp giáo dục, nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ và thoải mái, Kết hợp hài hoà giữa giáo dục trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi, khả năng của từng trẻ, với nhu cầu hứng thú của trẻ với điều kiện thực tế.

- Thiết kế, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học nhằm đáp ứng nhu cầu, tạo hứng thú vui chơi và trải nghiệm của trẻ; xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục LTLTT. Duy trì tốt việc thực hiện quan sát trẻ theo quá trình, xác định rào cản và áp dụng các hành động để nâng cao cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo tinh thần động viên, khuyến khích, đảm bảo xây dựng cho trẻ sự tự tin, hứng thú, kịp thời hỗ trợ giáo viên xây dựng và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của nhà trường.

- Đối với trẻ lớp mẫu giáo ghép 3,4 tuổi tăng cường tiếng việt cho trẻ theo kế hoạch, tạo môi trường chữ viết đa dạng, phù hợp nội dung, phù hợp độ tuổi, giáo viên thường xuyên trò chuyện với trẻ, tạo cơ hội cho trẻ được trao đổi nhiều trong các hoạt động, thường xuyên cho trẻ hát, đọc thơ, nói nội dung bức tranh, kể tên đồ dùng, đồ chơi trong lớp, các góc chơi. Tạo điều kiện cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động, thường xuyên động viên, khuyến khích, tuyên dương trẻ, tạo cho trẻ có tinh thần tự tin, mạnh dạn.

- Giáo viên nâng cao ứng dụng CNTT trong soạn giảng và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các loại hồ sơ trên phần mềm Office 365.

- Giáo viên tham gia đầy đủ các lớp chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên do trường và các cấp tổ chức.

- 6/6 giáo viên xây dựng kế hoạch và tham gia học BDTX nghiêm túc, có hiệu quả.

2. Chỉ tiêu năm học

2.1. Đối giáo viên

- 100% giáo viên hưởng ứng và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhà nước, của ngành, nội qui nhà trường, đảm bảo nề nếp, kỷ cương. Không có GV vi phạm đạo đức nhà giáo, chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- 100% GV xây dựng chương trình, kế hoạch phấn đấu cụ thể nhằm thực hiện tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường.

- 100% giáo viên thường xuyên làm mới môi trường theo chủ đề, làm tốt công tác huy động cha, mẹ trẻ đóng góp nguyên liệu, học liệu có sẵn tại địa phương.

- 100% giáo viên giảng dạy vùng dân tộc thiểu số đưa văn hoá địa phương vào trường học, thiết kế đa dạng môi trường tăng cường tiếng việt.

- Chất lượng giờ dạy đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 90% trở lên đạt khá, giỏi.
- Giáo viên thiết lập hồ sơ điện tử có chất lượng, khai thác có hiệu quả kho học liệu dùng chung.
- 100% GV chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho các hoạt giáo dục, hoạt động chơi trên lớp.
- 100% các lớp tham gia các hội thi do trường tổ chức.
- 100% được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó có 85% đạt khá, ít nhất 30% đạt tốt.
- 100% giáo viên đáp ứng nhu cầu về công nghệ thông tin trong thời kỳ công nghệ số.

2.2. Đối với trẻ

- Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp.
- Duy trì sĩ số đạt 100%.
- 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng việt. Nói thạo tiếng việt, mạnh dạn, tự tin, khoẻ mạnh

- Trẻ được khám sức khỏe cho trẻ 02 lần/năm và 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng.
- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi, tăng tỉ lệ trẻ phát triển bình thường trên 95, 34% trở lên.
Không chế trẻ thừa cân, béo phì
- Đảm bảo 100% trẻ được theo dõi, tiêm chủng, tổ chức uống sữa, cung cấp chất dinh dưỡng thông qua khẩu phần ăn tại gia đình và nhà trường theo chuyên môn y tế.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần trong trường; 100% trẻ có thói quen, nề nếp vệ sinh tốt.
- Đảm bảo chế độ sinh hoạt cho trẻ theo chương trình GDMN, phần đầu trẻ đạt các mục tiêu của chương trình GDMN đạt 95%.
- Hoàn thành 100% các hội thi và hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho trẻ.

2.3. Công tác thi đua

a. Đối với cá nhân

*** Giáo viên**

- Chiến sĩ thi đua: 4 giáo viên
- Lao động tiên tiến: 2 giáo viên
- Đề nghị UBND tỉnh khen: Với những cá nhân đủ điều kiện
Danh sách cụ thể:

STT	Tên giáo viên	Danh hiệu	Cấp khen	Hình thức
1	Phan Thị Tuệ	LĐTT- CSTĐCS	UBND Xã	Chứng nhận
2	Bùi Gia Thư	LĐTT- CSTĐCS	UBND Xã	Chứng nhận
3	Nguyễn Thị Thảo Vi	LĐTT-	UBND Xã	Chứng nhận

		CSTĐCS		
4	Lường Thị Bích Ngọc	LĐTT	UBND Xã	Chứng nhận
5	Lò thị Thanh Minh	LĐTT	UBND Xã	Chứng nhận
6	Nguyễn Thị Hồng Nhung	LĐTT- CSTĐCS	UBND Xã	Chứng nhận

* Trẻ:

- Tỷ lệ đạt bé ngoan, bé ngoan đạt 95% trở lên

3. Các giải pháp thực hiện

3.1 Thực hiện sinh hoạt chuyên môn của tổ:

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
1	Chủ đề: Đồ dùng đồ chơi của lớp Đề tài: HDLQVH thơ: lời chào	Tháng 9/2025	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
2	Chủ đề: Cơ thể của bé. HDGDÂN: Vận động minh họa: Mẹ yêu không nào	Tháng 10/2025	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
3	Hoạt động GDAN: Cô và mẹ. NDTT: Vỗ tay theo phách	Tháng 11/2025	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
4	Đề tài: HDLQVT: đếm đến 4, nhận biết các nhóm có 4 đối tượng, nhận biết chữ số 4	Tháng 12/2025	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM: Nghiên cứu bài học	Giáo viên trong tổ	

5	Chủ đề: Một số con vật sống dưới nước Đề tài: Khám phá khoa học (5E) Con cá	Tháng 01/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
6	Hoạt động góc	Tháng 02/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
7	Hoạt động Tạo hình (EDP) Tạo hình Xe ô tô tải	Tháng 03/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
8	Chủ đề: Thời tiết, mùa. Hoạt động ngoài trời	Tháng 04/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM: Khai vấn	Giáo viên trong tổ	
9	Hoạt động Tạo hình. Đề tài: Cắt dán	Tháng 05/2026	Thực hành tiết dạy và trao đổi rút kinh nghiệm Hình thức SHCM: Nghiên cứu bài học	Giáo viên trong tổ	

3.2. Các hội thi trong năm:

TT	Tên hội thi	Thời gian tổ chức	Đối tượng tham gia	Ghi chú
1	Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (thiết kế lớp học)	Tháng 8/2025	Giáo viên	

2	Xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (môi trường bên ngoài theo từng tổ chuyên môn/điểm trường).	Tháng 9, 10, 11 năm 2025	Giáo viên	BGH Theo dõi quá trình xây dựng, sử dụng, khai thác hiệu quả môi trường
3	Thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Tháng 11/2025	Giáo viên, trẻ	
4	Thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo	Tháng 11/2025	Giáo viên	
5	Thi sáng kiến cấp trường	Tháng 2/2026	Giáo viên	Không quá 3 tác giả/1 sáng kiến

4. Tổ chức thực hiện:

4.1 Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, kế hoạch chuyên môn tổ trưởng xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình đặc điểm của tổ, bám sát kế hoạch Nhà trường, kế hoạch chuyên môn, đảm bảo tính hiệu quả cao nhằm thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu đề ra; đồng thời chỉ đạo trực tiếp các thành viên trong tổ thực hiện các kế hoạch do Nhà trường, tổ chức phân công.
- Theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, công tác chăm sóc giáo dục của các thành viên, phối hợp với các tổ trong trường trong việc nâng cao chuyên môn, xây dựng môi trường.
- Thực hiện công nghệ số trong việc lập, lưu trữ hồ sơ, triển khai, đánh giá kế hoạch tổ.
- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, giám sát và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của tổ; chịu trách nhiệm về kết quả của tổ, báo cáo kịp thời các diễn biến trong tổ với Ban giám hiệu, chuyên môn.

- Phối hợp tốt với các tổ, bộ phận, cha mẹ trẻ nhằm nắm bắt kịp thời các thông tin để có định hướng phù hợp trong việc chỉ đạo tổ thực hiện nhiệm vụ và làm công tác truyền thông, đồng thời đề xuất nhà trường các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động khác.

4.2 Giáo viên trong tổ

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học của chuyên môn, của tổ chuyên môn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm lớp mình; xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề; xây dựng kế hoạch giáo dục tuần, ngày. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo Kế hoạch và điều chỉnh phù hợp. Tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp; làm đồ dùng dạy học; khai thác và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ quá trình giáo dục; tham gia các phong trào, hoạt động chuyên môn do trường và ngành phát động

- Thực hiện nghiêm túc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho mọi trẻ

- Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

- Tham gia học tập, tập huấn, hội thảo nâng cao chuyên môn khi được triệu tập

- Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, xây dựng môi đoàn kết, hợp tác cao.

- Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong tổ, trong nhà trường và cha mẹ trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thông tin hai chiều, thường xuyên, kịp thời tới cha, mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, học tập của trẻ; chương trình GDMN; Phổ cập trẻ mầm non, chương trình GDMN mới;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường mầm non, các quy định pháp luật khác, có liên quan (Luật lao động, Luật viên chức, Luật giáo dục....)

4.3. Đối với cha mẹ trẻ:

- Cha mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con hoặc người được giám hộ được học tập, thực hiện phổ cập giáo dục, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường; tôn trọng nhà giáo, không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tham gia tích cực các hoạt động của trường, của lớp tạo sự gắn kết chặt chẽ các môi trường giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt; Tham gia hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường.

- Tiếp nhận thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của con hoặc người được giám hộ một cách tích cực; thường xuyên nắm bắt, trao đổi thông tin giữa giáo viên và gia đình, giữa gia đình và giáo viên.

- Cùng với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các bậc cha mẹ, các tổ chức xã hội chung tay xây dựng trường, lớp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Trên đây là kế hoạch giáo dục tổ mẫu giáo 4-5 tuổi năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện có bổ sung, thay đổi nội dung, chỉ tiêu, tổ trưởng sẽ xin ý kiến chỉ đạo của Nhà trường và có thông báo cụ thể về các thành viên trong tổ./.

Nơi nhận:

- HT, P.HT(b/c);
- GV trong tổ (t/h);
- Lưu tổ CM.

TỔ TRƯỞNG



Phan Thị Huệ

**DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Tâm